

**KOREA INVESTMENT MANAGEMENT
CO., LTD**

Số: 250827/TB-FUEKIVFS-GDNLQ
No: 250827/TB-FUEKIVFS-GDNLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Thứ tư, ngày 27 tháng 8 năm 2025
Wednesday, August 27, 2025

THÔNG BÁO

Giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ **NOTICE OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL** **PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (KIMVN).
To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.

1. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on organisation conducting the transaction:*

- Tên tổ chức/Name organisation: **KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD (“KIMHQ”)**
- Quốc tịch/Nationality: Hàn Quốc/ *Republic of Korea*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Number of Business Registration Certificate: 107-81-85653
Cấp ngày/ Date of issue: 26/06/2000
Nơi cấp/ Place of issue: Chi cục Thuế Quận Yeongdeungpo, Hàn Quốc/ *Tax Office of Yeongdeungpo District, Korea*
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc/*Korea*
- Điện thoại/Telephone: +84 28 3824 2220 Fax: +84 28 3824 2225
Email: info@koreainvestment.com.vn Website: <http://www.kim.co.kr/en>
- Mối quan hệ với công ty quản lý quỹ/ Relationship with the fund management company: KIMHQ là Chủ sở hữu của KIMVN – KIMVN đang quản lý Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT (mã chứng khoán: FUEKIVFS)/ *KIMHQ is the owner of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd KIMVN – KIMVN is managing the KIM GROWTH VNFINSELECT ETF (Securities code: FUEKIVFS).*

2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public fund who is the affiliated*



person of organisation executing the transaction (in case the organisation executing transaction is the affiliated person of internal person of the public fund):

ST T. No.	Họ và tên người nội bộ <i>Name of internal person</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Hộ chiếu <i>Passport No.</i>	Địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, email <i>Permanent address, contact phone, email</i>	Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ <i>Current position in the fund management company</i>	Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ <i>Relationship of organisation executing transaction with internal person</i>	Số lượng CCQ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) <i>Number of fund certificates held by the internal person (if any)</i>	Tỷ lệ CCQ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) <i>Ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any)</i>
1	Yun Hang Jin	Hàn Quốc <i>Republic of Korea</i>			Thành viên HĐTV kiêm Tổng giám đốc kiểm Người đại diện theo pháp luật <i>MC Member cum General Director cum Legal Representative</i>	+ Người đại diện theo ủy quyền của KIMHQ tại KIMVN. <i>Authorized representative of KIMHQ at KIMVN.</i> + Người đại diện theo pháp luật tại KIMVN do KIMHQ bổ nhiệm. <i>The legal representative at KIMVN is appointed by KIMHQ.</i> + Người được ủy quyền thực hiện CBTT của KIMHQ. <i>Person authorized to disclose information of KIMHQ.</i>	0	0%
2	Hyun DongSik	Hàn Quốc <i>Republic of Korea</i>			Chủ tịch HĐTV <i>MC Chairman</i>	Người đại diện theo ủy quyền của KIMHQ tại KIMVN. <i>Authorized representative</i>	0	0%

ST T. No.	Họ và tên người nội bộ <i>Name of internal person</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Hộ chiếu <i>Passport No.</i>	Địa chỉ thường trú, điện thoại liên hệ, email <i>Permanent address, contact phone, email</i>	Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ <i>Current position in the fund management company</i>	Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ <i>Relationship of organisation executing transaction with internal person</i>	Số lượng CCQ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) <i>Number of fund certificates held by the internal person (if any)</i>	Tỷ lệ CCQ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) <i>Ownership percentage of fund certificates held by the internal person (if any)</i>
						of KIMHQ at KIMVN.		
3	Park ChangKue	Hàn Quốc <i>Republic of Korea</i>			Thành viên HDTV <i>MC Member</i>	Người đại diện theo ủy quyền của KIMHQ tại KIMVN. <i>Authorized representative of KIMHQ at KIMVN.</i>	0	0%
4	An Mo Chang	Hàn Quốc <i>Republic of Korea</i>			Kiểm soát viên <i>Inspector</i>	Kiểm soát viên tại KIMVN do KIMHQ bổ nhiệm. <i>The Inspector at KIMVN is appointed by KIMHQ.</i>	0	0%



3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **FUEKIVFS**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3 /*Trading accounts having fund certificates mentioned at item No.3 above*:

tại công ty chứng khoán/*In the securities company*: Công ty cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam/ *KIS Vietnam Securities Corporation*.

5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of fund certificates held before the transaction*: **6.221.400 chứng chỉ quỹ**, chiếm tỷ lệ 3,21% tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành (tính tại ngày 27/8/2025) / *6,221,400 fund certificates, accounting for 3.21% per outstanding fund certificates (as of 27 August, 2025)*.
6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/*Number of fund certificates registered to purchase/sale*:
- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered*: **Bán/Sell**.
 - Số lượng đăng ký giao dịch/*Number of registered for trading*: **2.073.800 chứng chỉ quỹ/fund certificates**.
7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value)*: 20.738.000.000 Đồng Việt Nam/ *20.738.000.000 Vietnamese Dong*.
8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of fund certificates expected to hold after the transaction*: **4.147.600 chứng chỉ quỹ** (chiếm 2,16% tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành sau khi thực hiện giao dịch) / *4,147,600 fund certificates (accounting for 2.16% of outstanding fund certificates after the transaction)*.
9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction*: Cơ cấu danh mục đầu tư/*Portfolio structure*.
10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: Giao dịch thỏa thuận / *Put-through*.
11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: Từ/*From* ngày **03/9/2025** đến hết ngày/*to the end of* **02/10/2025**.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING PERSON
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

Nơi nhận/Recipients:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission of Vietnam*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*;
- Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT Nam/*KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd*;
- Lưu: VT/*Archived*.



YUN HANG JIN